

Số: 1565/2025/QĐST – HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 17 tháng 06 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107 và Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1195/2025/TLST–HNGĐ ngày 19/05/2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Trần Thị Xuân K, sinh năm 1997

Địa chỉ thường trú: 154/2D, Đường số X, Khu phố Z, phường H, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: 477/34 đường T, phường T, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Ông Đỗ Hoàng S, sinh năm 1993

Địa chỉ thường trú: 154/2D, Đường số X, Khu phố Z, phường H, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09/6/2025;

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Xuân K và Ông Đỗ Hoàng S thuận tình ly hôn (theo giấy chứng nhận kết hôn số 229/2019 do Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, cấp ngày 19/9/2019)

+ Về con chung: Các đương sự tự xác định có 02 con chung tên Đỗ Ngọc Tuệ N (Nữ), sinh ngày 19/01/2020 và con tên Đỗ Hoàng Tuấn K (Nam), sinh ngày 04/01/2021. Các đương sự tự thỏa thuận ông Đỗ Quang S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Đỗ Ngọc Tuệ N (Nữ), sinh ngày 19/01/2020; Bà Trần Thị Xuân K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Đỗ Hoàng Tuấn K (Nam), sinh ngày 04/01/2021:

+ Về cấp dưỡng: Hai bên thỏa thuận thống nhất không ai phải cấp dưỡng nuôi con

+ Về tài sản chung; nợ chung: Các đương sự tự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

+ Về lệ phí Tòa án: Các đương sự nộp theo quy định pháp luật.

[2]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09/6/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Xuân K và Ông Đỗ Hoàng S thuận tình ly hôn

1.2. Về con chung: Các bên đương sự tự xác định có 02 con chung tên Đỗ Ngọc Tuệ N (Nữ), sinh ngày 19/01/2020 và con tên Đỗ Hoàng Tuấn K (Nam), sinh ngày 04/01/2021. Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

- Giao con chung tên Đỗ Ngọc Tuệ N (Nữ), sinh ngày 19/01/2020 cho Ông Đỗ Hoàng S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

- Giao con chung tên Đỗ Hoàng Tuấn K (Nam), sinh ngày 04/01/2021 cho Bà Trần Thị Xuân K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung;

1.4. Về tài sản chung; nợ chung: Các bên đương sự tự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: 300.000 đồng Bà Trần Thị Xuân K và Ông Đỗ Hoàng S có nghĩa vụ nộp, nhưng được cân trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0062112 ngày 16/05/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức. Bà Trần Thị Xuân K và Ông Đỗ Hoàng S đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thủ Đức
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thủ Đức;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Thị Kim Trang